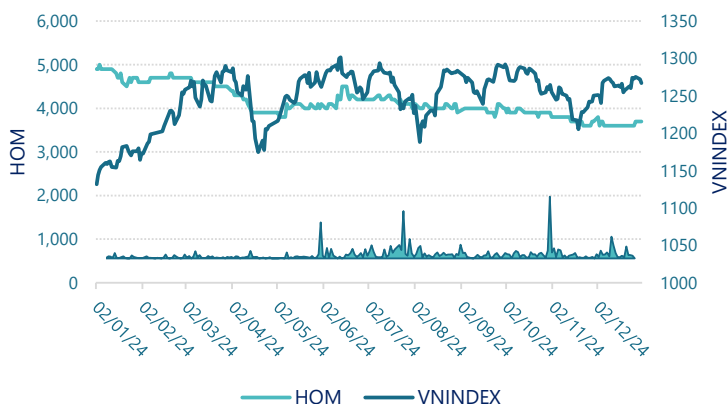


CTCP Xi măng VICEM Hoàng Mai (HNX: HOM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	3,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	5,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,600
SL cổ phiếu LH	71,997,731
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10,295
% sở hữu nước ngoài	0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	266
P/E	-4.0
EPS	-930

DT thuần

Q4/24

506

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 150 | 42.1%

YoY: ▲ 37.0 | 7.9%

LN sau thuế

Q4/24

-15.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 4.70 | -42.3%

YoY: ▼ 10.6 | -200%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

-3.7%

+/- YoY: ▼ 2.7%

DT thuần

2024

1,710

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 28.0 | -1.6%

LN sau thuế

2024

-67.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 35.9 | -115%

ROE

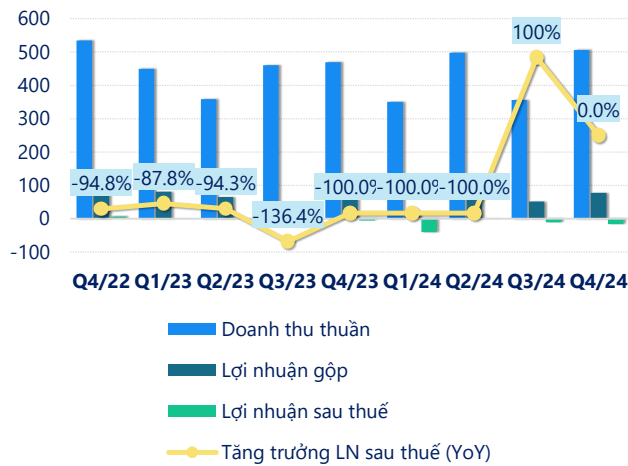
2024

-7.5%

+/- YoY: ▼ 4.2%

tỷ VNĐ

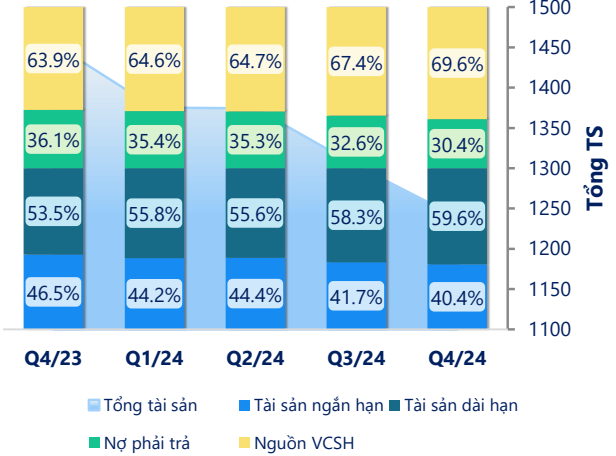
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

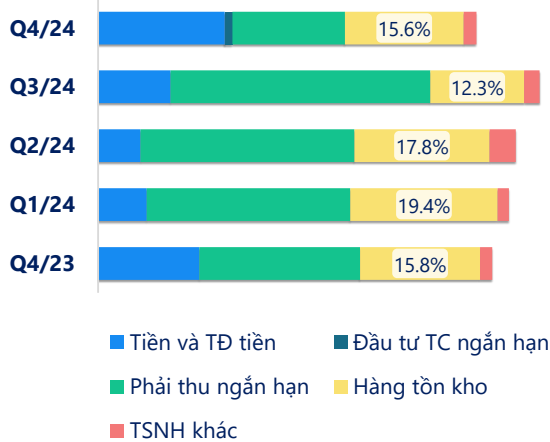
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



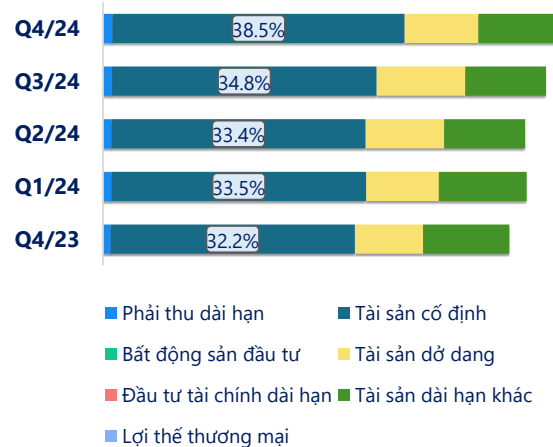
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

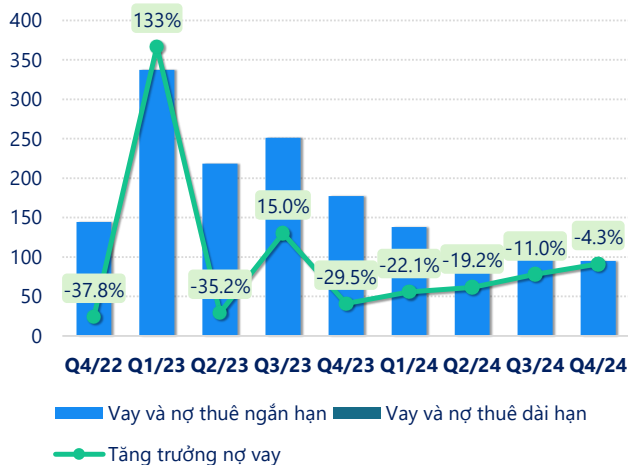
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

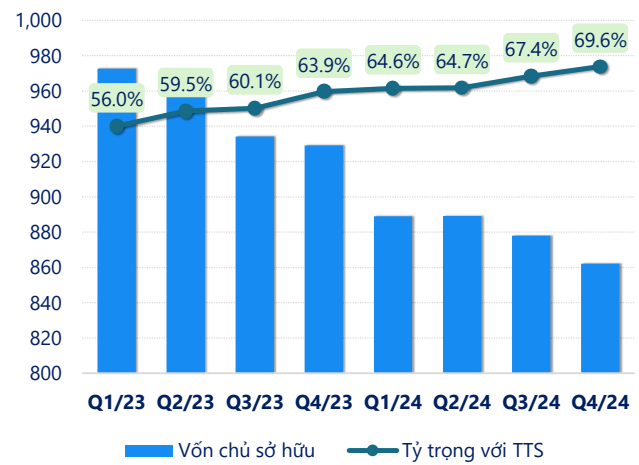
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



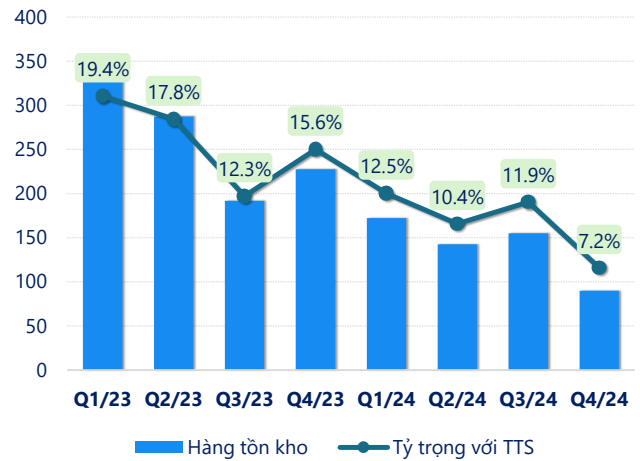
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

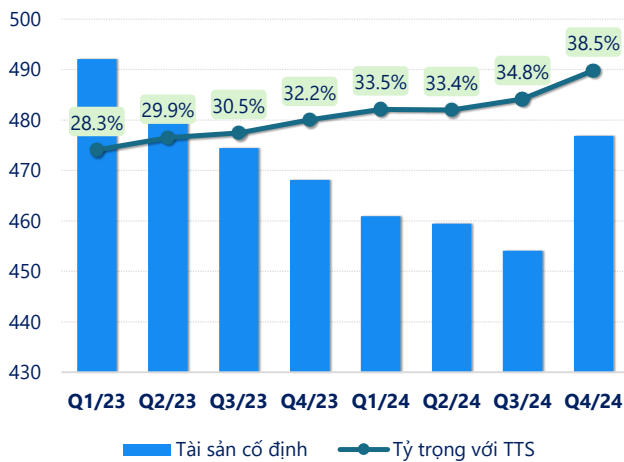

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


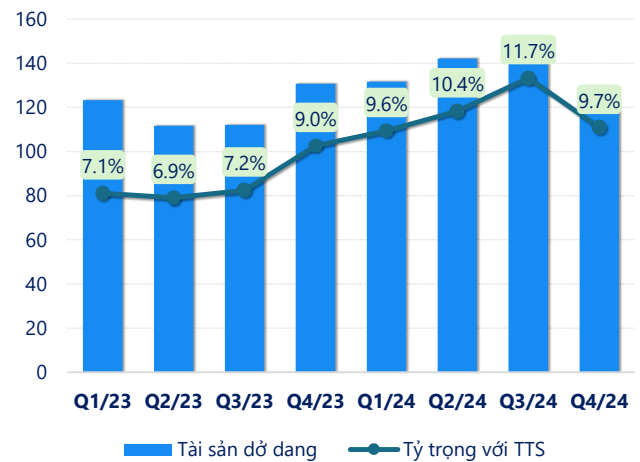
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

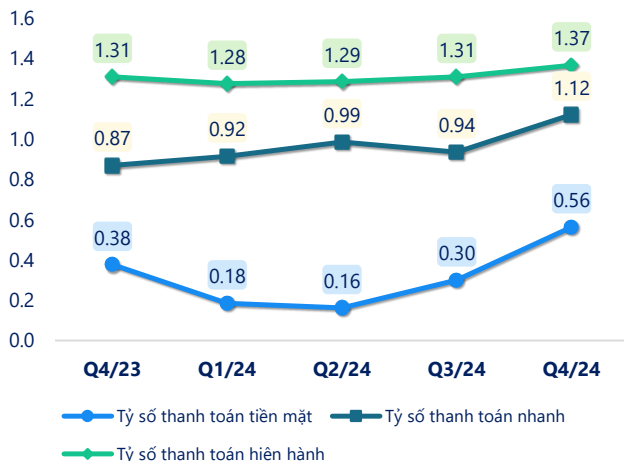
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

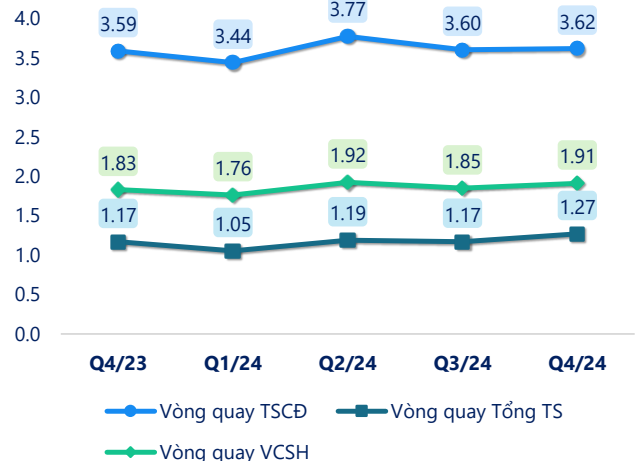
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	1,455	1,375	1,374	1,303	1,240
Tài sản ngắn hạn	677	608	610	543	501
Tiền và tương đương tiền	194	88.2	76.9	124	206
Đầu tư tài chính ngắn hạn	14.9	15.4	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	215	303	363	215	187
Hàng tồn kho	227	172	142	155	89.8
Tài sản ngắn hạn khác	24.6	29.5	27.7	48.6	18.2
Tài sản dài hạn	778	767	764	760	738
Phải thu dài hạn	14.4	15.5	15.5	15.5	15.5
Tài sản cố định	468	461	459	454	477
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	131	132	142	152	120
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	165	159	146	138	126
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	526	486	485	425	377
Nợ ngắn hạn	516	477	475	415	366
Vay và nợ thuê ngắn hạn	177	138	112	99.3	95.0
Phải trả người bán ngắn hạn	201	226	239	170	162
Nợ dài hạn	9.38	9.80	10.2	10.6	11.0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	929	889	889	878	862
Vốn chủ sở hữu	929	889	889	878	862
Vốn điều lệ	748	748	748	748	748
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)